

Số: 56 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO

Kết quả rà soát công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tái định canh dự án thủy điện Đăkđrinh

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 2207
	Ngày: 07/4/15
	Chuyên:

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tại Công văn số 1399/VPCP-KTN ngày 27/02/2015 của Văn phòng Chính phủ về việc công tác tái định canh, định cư dự án thủy điện Đăkđrinh, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo một số nội dung cụ thể như sau:

I. Khái quát chung về dự án:

Thủy điện Đăkđrinh trên nhánh sông Đăkđrinh thuộc hệ thống sông Trà Khúc; diện tích lưu vực tính đến tuyến đập dâng nước là 420 km². Công trình kiểu đường dẫn (đường hầm dẫn nước dài 10,7km), có hệ thống công trình đầu mối nằm trên địa bàn huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi.

Ứng với cao trình MNDBT 410m, hồ chứa có diện tích 843,4 ha, chiếm một phần diện tích tự nhiên của 5 xã thuộc hai huyện: Sơn Tây thuộc tỉnh Quảng Ngãi và Kon Plông thuộc tỉnh Kon Tum. Tại địa bàn huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi có 3 xã là Sơn Dung, Sơn Liên và Sơn Long bị thu hồi đất khu lòng hồ với diện tích là 509 ha.

II. Kết quả thực hiện công tác di dân, tái định cư

1. Về quy hoạch chi tiết các khu, điểm tái định cư

Về quy hoạch: Có 3 khu tái định cư; đến nay đã xây dựng xong toàn bộ nhà tái định cư và đã giao cho các hộ dân thuộc diện tái định cư tập trung đến ở; đã từng bước ổn định cuộc sống và sản xuất tại nơi ở mới.

2. Về di chuyển dân:

- Theo quy hoạch tổng số hộ phải di chuyển ra khỏi vùng ngập lòng hồ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là 181 hộ/744 khẩu; trong đó:

+ Di chuyển tập trung: 96 hộ/388 khẩu và được bố trí tại 3 điểm tái định cư tập trung;

+ Di chuyển xen ghép: 0 hộ,

+ Di chuyển tự nguyện: 85 hộ/356 khẩu.

- Tổng số hộ, khẩu chưa di chuyển là: 0 hộ/ 0 khẩu.

Tất cả các hộ dân đều đã di chuyển xong trước ngày 15/8/2013.

3. Về công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư (thực hiện đến ngày 20/3/2015):

a) Các hạng mục công trình chính và phụ trợ (*Khu nhà máy, khu đầu mối, đường vận hành, đường thi công...*):

Đã hoàn thành công tác bồi thường và hỗ trợ từ năm 2012, giá trị bồi thường và hỗ trợ: 88,3 tỷ đồng.

b) Khu vực lòng hồ:

Đã hoàn thành bồi thường, hỗ trợ khu vực các xã Sơn Liên, Sơn Dung, Sơn Long, giá trị bồi thường và hỗ trợ là 241,21 tỷ đồng.

c) Các Điểm tái định cư:

Đã hoàn thành bồi thường, hỗ trợ, GPMB các Điểm tái định cư, giá trị bồi thường và hỗ trợ 26,52 tỷ đồng cụ thể:

+ Khu TĐ cư Nước Vương xã Sơn Liên: 9,42 tỷ đồng;

+ Khu TĐ cư Nước Lang xã Sơn Dung: 10,74 tỷ đồng;

+ Khu TĐ cư Anh Nhoi 2 xã Sơn Long: 6,36 tỷ đồng.

d) Tái định canh: Đã thực hiện xong phương án bồi thường Điểm tái định canh Anh Nhoi 2 (*khai hoang 6 ha đất lúa nước cho 15 hộ dân*), giá trị bồi thường và hỗ trợ là 4,8 tỷ đồng.

4. Các hạng mục đang thực hiện: 21,4 tỷ đồng

a) Hạng mục đường đến khu sản xuất:

Trung tâm phát triển Quỹ đất huyện Sơn Tây đang triển khai xác định khối lượng thiệt hại để lập phương án bồi thường, GPMB 03 đường đến khu sản xuất tại 03 điểm tái định cư xã Sơn Liên, Sơn Long và Sơn Dung, giá trị bồi thường và hỗ trợ dự kiến khoảng 16 tỷ đồng.

b) Chi phí hỗ trợ ổn định đời sống:

Hiện nay, chưa thực hiện hỗ trợ ổn định đời sống dứt điểm cho các hộ bị thu hồi đất sản xuất nông nghiệp từ 30% đến 70% và trên 70% (*Do UBND các xã vùng hồ chưa thống kê được tổng diện tích đất nông nghiệp và tỷ lệ % thu hồi đất sản xuất nông nghiệp của các hộ dân bị thu hồi đất*). Đã tạm ứng cho mỗi khẩu thuộc hộ dân khu lòng hồ 30kg gạo x 12 tháng = 360kg/khẩu. Dự kiến chi phí phải hỗ trợ tiếp là 5,4 tỷ đồng.

5. Về công tác thu hồi đất

- Tổng số đất phải thu hồi cả nơi đi và nơi đến là 560 ha; kết quả thu hồi là 548,68 ha.

- Kết quả Thu hồi đất dưới cos ngập vùng lòng hồ :

- Theo quy hoạch: 512 hộ/ 510 ha,

- Kết quả thực hiện: 512 hộ/ 510 ha,

- Các khu, điểm tái định cư :
- + Diện tích phải thu hồi theo quy hoạch: 250 hộ/ 50 ha;
- + Kết quả thực hiện: 225 hộ/ 38,68 ha.

6. Về công tác giao đất

a) Theo Quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư được duyệt:

Tổng diện tích đất phải giao là 9,5 ha, giao cho 95 hộ.

b) Kết quả thực hiện giao đất:

Kết quả giao đất: 95 hộ, diện tích 9,5 ha. Đất ở cho các hộ tái định cư, mỗi hộ tái định cư tập trung được giao 1000m² tại các khu tái định cư.

7. Kết quả đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng tại khu điểm tái định cư thuộc các dự án thủy lợi, thủy điện (nước sinh hoạt, điện sinh hoạt, giao thông, thủy lợi, trạm y tế, trường học,...)

Tổng số dự án thành phần theo quy hoạch chi tiết các khu, điểm tái định cư được phê duyệt là 44 dự án (gồm các dự án giao thông, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt, trạm y tế, nhà văn hóa, trường học,...), với tổng vốn đầu tư là 199,015 tỷ đồng.

Kết quả triển khai xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng: tổng số dự án đã thực hiện là 37 dự án (gồm các dự án giao thông, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt, trạm y tế, nhà văn hóa, trường học,...), với tổng vốn đã giải ngân được 283,1 tỷ đồng.

TT	Hạng mục	ĐVT	Khối lượng	Chi phí (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Đường giao thông	Km	25,6	129,62	
2	Trường học	M ²	1.245	9,47	
3	Đường điện	Km	6,82	10,4	
4	San nền các khu TĐC-TĐC		64.323	67,2	
5	Cấp nước	Hộ	94	11,7	
6	Khai hoang đồng ruộng	Ha	6,0	4,42	
7	Công trình thủy lợi	Ha	6,0	2,8	
8	Nhà ở TĐC	Hộ	96	30,5	
9	Nhà sinh hoạt cộng đồng, sân vận động và các công trình phúc lợi khác	03 khu TĐC		17,0	
	Tổng cộng			283,10	

8. Thực trạng đời sống và sản xuất của các hộ tái định cư

- Tổng số hộ nghèo là người dân tái định cư là 88/181 hộ (theo chuẩn nghèo quy định tại QĐ số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của thủ tướng chính phủ), chiếm 49 % so với hộ tái định cư;

- Tổng số nhà ở của các hộ tái định cư là 181 nhà, trong đó nhà ở kiên cố đạt tiêu chuẩn của Bộ xây dựng là 181 nhà, đạt 100% so với nhà ở được xây dựng;

*** Sử dụng nước sinh hoạt**

- Tổng số người dân tái định cư được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh (theo chuẩn củ Bộ y tế) là 744 người; chiếm 100% so với tổng số người dân tái định cư;

- Tổng số người dân tái định cư được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh (theo chuẩn củ Bộ y tế) là 744 người; chiếm 100% so với tổng số người dân tái định cư;

*** Sử dụng điện sinh hoạt**

- Tổng số hộ dân tái định cư được sử dụng điện sinh hoạt điện thường xuyên từ điện lưới Quốc gia là 181 hộ, chiếm 100% so với tổng số người dân tái định cư;

III. Đánh giá chung

1. Những mặt được

- Việc đầu tư xây dựng các dự án trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã góp phần đáng kể vào sự phát triển chung về mặt kinh tế và xã hội của tỉnh, đã tạo được việc làm và thu nhập ổn định cho lao động tại địa phương. Cùng với đó, các dự án còn tham gia xây dựng hạ tầng nông thôn như đường giao thông, điện, nước... góp phần từng bước thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, nông thôn và mục tiêu xóa đói, giảm nghèo của tỉnh.

Đối với các hộ dân đã di dời về các khu tái định cư về nhà ở đã được cải thiện hơn nơi ở cũ (trước đây đa số là nhà tranh, vách đất), trường mẫu giáo, trường tiểu học được xây dựng khang trang, đường giao thông thuận tiện, hệ thống cung cấp nước sạch được đầu tư đồng bộ, cuộc sống vật chất và văn hoá tinh thần ngày càng tốt hơn nơi ở cũ, ổn định lâu dài, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng chung của địa phương.

2. Một số tồn tại

- Hiện nay, UBND tỉnh Quảng Ngãi chưa thực hiện được công tác giao đất và ký hợp đồng thuê đất khu lòng hồ cho Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkđrinh. Nguyên nhân vì vướng thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng diện tích đất lúa nước 33,26 ha thuộc khu vực lòng hồ (*Hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất đã được UBND tỉnh trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường nhưng vẫn chưa giải quyết xong*).

- Vùng di dân dự án có địa hình miền núi phức tạp, độ dốc địa hình lớn, đất ở và đất sản xuất hẹp. Việc xây dựng các khu, điểm tái định cư tập trung dễ bị sạt lở, suất đầu tư lớn. Hình thức di dân là chuyển dân lên khỏi mức ngập lòng hồ, nên vùng canh tác mới có độ dốc lớn dễ gây xói, đất bạc màu.

- Một số công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình công cộng được xây dựng theo quy mô của dự án nhưng khi đưa vào sử dụng lại không phù hợp với tiêu chuẩn của chương trình nông thôn mới, gây khó khăn cho địa phương.

- Việc quản lý, sử dụng, duy tu bảo dưỡng công trình tại các khu tái định cư sau khi giao cho địa phương chưa tốt dẫn đến hiệu quả sử dụng không cao, gây lãng phí.

- Đối với nội dung bồi thường thiệt hại về đất: Do đặc thù của khu vực miền núi và phong tục canh tác của người dân địa phương, hầu hết chủ sử dụng đất không có các loại giấy tờ chứng nhận QSDĐ hoặc chứng minh thời điểm khai hoang sử dụng đất. Việc xác nhận tính hợp pháp để được tính bồi thường do chính quyền địa phương (xã, thị trấn) xác nhận là đất sản xuất lâu dài, ổn định và không có tranh chấp. Như vậy, hầu hết diện tích đất mà các hộ dân đang sản xuất đều được tính bồi thường và hỗ trợ.

- Đối với nội dung bồi thường thiệt hại về tài sản:

Về bồi thường mồ mả: Trong vùng dự án hầu hết là đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Kor, Hơ re và Ca dong). Phong tục ma chay của các dân tộc này hết sức phức tạp. Khi chôn cất mộ không có nắm mộ nên gặp nhiều khó khăn trong quá trình kiểm kê, xác định số lượng và thời gian chôn cất. Vì vậy, áp giá bồi thường chỉ dựa vào giấy tự kê khai mồ mả của từng hộ và được chính quyền địa phương xác nhận là đúng sự thật.

- Đối với nội dung chính sách hỗ trợ: Cần quy định cụ thể hơn các chính sách hỗ trợ cho các hộ tái định cư tập trung, tái định cư xen ghép và tái định cư tự nguyện.

- Các văn bản liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất phục vụ cho các dự án thủy điện còn bất cập, chưa phù hợp với điều kiện, đặc thù của từng địa phương; còn khó khăn, vướng mắc khi áp dụng trong thực tiễn. Việc áp dụng chính sách theo quy định tại: Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007; Nghị định số 69/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2009 và Quyết định số 34/2010/QĐ-TTg ngày 08/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ: Quy định chưa rõ ràng về việc hỗ trợ, chuyển đổi nghề nghiệp.

- Một số người dân sử dụng tiền bồi thường chưa hợp lý (chủ yếu sử dụng cho nhu cầu mua sắm, tiêu dùng), việc chuyển đổi nghề nghiệp chưa hiệu quả.

- Một số nơi tái định canh chưa đảm bảo phù hợp, thuận lợi cho sản xuất của các hộ dân; điều kiện nơi ở không phù hợp với phong tục tập quán của người đồng bào dân tộc thiểu số.

- Còn bất cập trong công tác di dời hộ dân với việc hoàn thiện khu tái định cư, định canh, do đó ảnh hưởng rất lớn đến sự ổn định về đời sống cho nhân dân.

3. Nguyên nhân tồn tại

- Khảo sát chưa kỹ và chưa dự lường được các yếu tố về không gian sinh tồn và việc làm khi người dân bị thu hồi đất.

- Kỳ vọng quá nhiều vào dự án đầu tư mang lại nhưng chưa ràng buộc chặt chẽ trách nhiệm của nhà đầu tư đối với nhân dân được bồi thường giải phóng mặt bằng và nhân dân trong vùng dự án.

- Chưa hướng dẫn cụ thể và tư vấn được cho người dân nhất là đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng nguồn vốn từ hỗ trợ, đền bù trong việc hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Giải pháp thực hiện

- Khi triển khai dự án thủy điện, các cấp thẩm quyền phải có quy hoạch thiết kế khu tái định cư, tái định canh, tham khảo ý kiến của người dân theo phong tục tập quán, phù hợp với tập tục, lối sống trước khi triển khai thi công các hạng mục thủy điện, tránh tình trạng dân tới nơi ở mới không có đất sản xuất, đời sống nhân dân chưa được ổn định, nhà cửa không phù hợp.

- Vai trò của cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể tập trung tuyên truyền vận động nhân dân phối hợp với chủ đầu tư làm tốt tái định canh để ổn định đời sống nhân dân. Đất canh tác của dân nhất thiết phải được giao trên thực địa là đất sản xuất, không nên giao bằng tiền mặt.

- Cần quan tâm hơn nữa về công tác hỗ trợ từ phía chính quyền, đoàn thể đối với người tái định cư như: Hướng dẫn, tư vấn cho người dân nhất là đồng bào dân tộc thiểu số để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn từ hỗ trợ, bồi thường; tránh bị kẻ xấu lợi dụng.

- Cần có cơ chế chính sách riêng về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với những vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa phù hợp với tình hình thực tế từng địa phương và đặc thù của từng dự án. Phối hợp chặt chẽ giữa các nguồn lực đầu tư tại địa phương từ các nguồn đầu tư khác để tránh chồng chéo trong đầu tư, gây lãng phí nguồn lực.

- Cần có cơ chế giao hẳn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của dự án cho địa phương (cấp huyện) chủ động thực hiện, như vậy thì mới đảm bảo tính đồng bộ trong việc đầu tư xây dựng, phù hợp với quy hoạch xây dựng của địa phương đó, tránh chồng chéo trong đầu tư.

- Để đảm bảo chất lượng cuộc sống cho người dân tái định cư được ổn định và phát triển bền vững tại nơi ở mới cần có chính sách hậu tái định cư, cụ thể:

+ Lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án để đầu tư, nâng cấp các công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật....

+ Đầu tư khai hoang, mở rộng diện tích ruộng lúa nước để đảm bảo an ninh lương thực tại chỗ. Xây dựng các chương trình khuyến nông, lâm, ngư và đào tạo ngành nghề để tăng thu nhập góp phần ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân tái định cư.

2. Đề xuất, kiến nghị

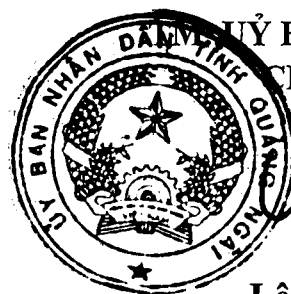
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường quan tâm, giải quyết việc chuyển đổi mục đích sử dụng 33,26 ha diện tích đất lúa nước thuộc khu vực lòng hồ để có cơ sở thực hiện giao đất và hợp đồng thuê đất khu lòng hồ cho Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkđrinh;

- Chính phủ cần rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế chính sách liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại các địa phương cũng như qui mô các dự án thủy điện.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Bộ: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và MT, Nông nghiệp và PTNT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và MT, Nông nghiệp và PTNT;
- UBND huyện Sơn Tây;
- Công ty CP Thủy điện Đăk đrinh;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, CN.to48.



ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Viết Chữ